

Số: 09/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

UBND TP.HCM



44416/C-230722
09.19

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản
phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 2 năm 2017 của Thủ
tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử
dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 2202/TTr-UBND ngày 02 tháng 07 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp
công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại
Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 473/BC-HĐND ngày 05
tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các đơn vị sự nghiệp công lập gồm cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các trường đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 2. Nội dung ban hành

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này theo quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND-UBND TP Thủ Đức, 05 huyện, xã, thị trấn;
- UBND các quận, phường;
- Trung tâm Công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (Ban VH-XH - Nga).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ



**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Số TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Căn cứ pháp lý	GHI CHÚ
I	Nhóm dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông				
1	Dịch vụ giáo dục mầm non				
	- Các dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi.		x		Theo Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.
	+ Dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn.		x		
	+ Hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động ngày hội, ngày lễ.		x		
	+ Hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong nhà trường.	x			



Chữ ký

	+ Hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho các cha mẹ và cộng đồng.		x		
	+ Hoạt động giáo dục thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.		x	Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 của UBND TP.	Đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.
2	Dịch vụ giáo dục phổ thông				
a)	Giáo dục tiểu học được thực hiện trong 5 năm học, từ lớp một đến lớp năm:			Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.	Theo Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.
	Hoạt động dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	x			
	- Hoạt động giáo dục khác: đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường tìm hiểu tự nhiên, xã hội, lịch sử, văn hoá, truyền thống,... các hoạt động xã hội khác.		x		
	+ Hoạt động giáo dục thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.		x	Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 của UBND TP.	Đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.

b)	Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong 4 năm học, từ lớp sáu đến lớp chín. Học sinh vào lớp sáu phải hoàn thành chương trình tiểu học:			Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.	Theo Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.
	Hoạt động dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	x			
	- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.		x		
	+ Hoạt động giáo dục thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.		x	Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 của UBND TP.	Đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.
c)	Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong 3 năm học, từ lớp mười đến lớp mười hai. Học sinh vào lớp mười phải hoàn thành chương trình trung học cơ sở:			Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.	Theo Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.



Handwritten signature

	Hoạt động dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	x			
	- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.		x		
	+ Hoạt động giáo dục thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.		x	Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 của UBND TP.	Đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.
d)	Giáo dục chuyên biệt:				
	- Hoạt động giáo dục trong trường giáo dục chuyên biệt.	x			Đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.
II.	Dịch vụ giáo dục đại học				
	- Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ 4 đến 6 năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có		x	- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.	Theo Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10

	bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; Đào tạo nâng trình độ chuẩn từ 2,5 đến 4 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng chuyên ngành; từ 1,5 đến 2 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng chuyên ngành; đào tạo văn bằng 2.			- Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. - Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm. - Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.	tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.
	- Đào tạo trình độ đại học đối với các ngành sư phạm, chuyên ngành Mác - Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, các ngành trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, ngành khoa học cơ bản.	x			
	- Vừa làm vừa học và đào tạo từ xa (là hình thức đào tạo theo các lớp học, khóa học tại cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở liên kết đào tạo, phù hợp với yêu cầu của người học để thực hiện chương trình đào tạo ở trình độ đại học).		x		
	- Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện từ 1 đến 2 năm đối với người có bằng tốt nghiệp đại học.		x		
	- Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện trong bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp đại học, từ hai đến ba năm học đối với người có bằng thạc sĩ.		x		



- *Signature*

	- Đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đối với những ngành khó tuyển, ngành trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, ngành khoa học cơ bản.	x			
III	Nhóm dịch vụ giáo dục thường xuyên				
1	Chương trình xóa mù chữ	x		- Điểm a khoản 1 Điều 4 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Theo Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.
2	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp bao gồm: bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, kiến thức văn hóa; bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức công tác tại vùng dân tộc, miền núi; bồi dưỡng thường xuyên giáo viên; bồi dưỡng giáo viên các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông về giáo dục kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp; các chương trình bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; và các chương trình bồi dưỡng khác nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của địa phương và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.		x	- Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. - Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên. - Điểm d khoản 1 Điều 4 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	

3	Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở để cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông để cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người tàn tật, khuyết tật, đối tượng trong độ tuổi học phổ thông theo kế hoạch hằng năm của địa phương, người lao động có nhu cầu hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.	x		Điểm b khoản 1 Điều 4 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
4	Chương trình dạy và thực hành kỹ thuật nghề nghiệp, các hoạt động lao động sản xuất và các hoạt động khác phục vụ học tập.		x	Điểm c khoản 1 Điều 4 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
5	Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ.		x	Điểm c khoản 1 Điều 4 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
IV	Nhóm dịch vụ khác				
1	Kiểm định chất lượng giáo dục.		x		Theo Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.
2	Cấp phát các loại phiếu văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.		x		
3	Công nhận văn bằng, chứng chỉ.		x		

4	Bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học đối với nhà giáo và cán Bộ quản lý giáo dục các cấp học.		x	- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. - Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và đào tạo.	
5	Hỗ trợ đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực thông qua việc nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch về đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội; điều tra, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực thông qua việc kết nối cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng lao động nhằm khai thác các nguồn lực cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực.		x		
6	Tư vấn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, tham gia bồi dưỡng phát triển các kỹ năng cần thiết cho học sinh, sinh viên.		x		

